

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: **133/2018/HS-PT**

Ngày 12 – 4 – 2018.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lưu Thị Thu Hương.

Các Thẩm phán: Bà Trần Thị Phụng, Ông Trịnh Văn Toàn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Nguyên. Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Tâm - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 80/2018/HSPT ngày 07/3/2018 đối với bị cáo **Nguyễn Thị H** phạm tội “*Chứa mại dâm*”. Do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 27/2018/HSST ngày 31/01/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **NGUYỄN THỊ H** – Sinh năm 1967. Tại: Tỉnh Gia Lai.

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Thôn 3, xã Hoà Phú, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 03/12; tôn giáo: Phật giáo; tiền án, tiền sự: Không; con ông Nguyễn Văn K và bà Trần Thị Đ (đều đã mất). Bị cáo có chồng là Trần Văn T – sinh năm 1959 (đã ly hôn); có 04 người con, con lớn sinh năm 1985, con nhỏ sinh năm 1991.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/8/2017, đến ngày 15/9/2017 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cho bảo lãnh – Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng giữa tháng 8/2017, Bùi Thị Tuyết N - sinh năm: 1977, trú tại: Thôn 6, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk đến gặp và thoả thuận với Nguyễn Thị H là chủ quán cà phê Karaoke S, địa chỉ: thôn 3, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, nếu có khách mua dâm thì H sẽ gọi điện thoại cho N đến để bán dâm tại địa điểm

trên, mỗi lần bán dâm N sẽ lấy của khách số tiền là 300.000đ/người/lần, H hưởng lợi số tiền là 100.000đ thì cả hai đồng ý. Khoảng 16h00' ngày 21/8/2017, tại quán cà phê Karaoke S có Đinh Công T – sinh năm: 1988, trú tại: liên gia 1, tổ dân phố 6, phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk và Nguyễn Bảo V – sinh năm: 1996, trú tại: thôn T, xã Th, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông đến gọi bia ra uống. Do có nhu cầu mua dâm nên T và V yêu cầu H gọi hai cô gái đến để bán dâm thì H đồng ý và thoả thuận mỗi lần mua, bán dâm với số tiền là 300.000đ/người/lần. Sau đó, H sử dụng điện thoại đi động hiệu Samsung A8 của mình có số thuê bao 0985580758 gọi vào số thuê bao 01628030150 của N nói N đến bán dâm cho V và T thì N đồng ý. Đến khoảng 17h45' cùng ngày, N đi đến quán cà phê Karaoke S gặp H để thực hiện việc bán dâm như đã thoả thuận. H đưa cho N 02 bao cao su, rồi để N cùng T đi vào căn phòng phía trong của quán cà phê quan hệ tình dục. N và T thoả thuận mỗi lần mua bán dâm là 350.000đ/người/lần, T đồng ý và đưa tiền cho N cất giữ trong người. Khoảng 10' sau thì N và T quan hệ tình dục xong đi ra ngoài, N đưa cho H 100.000đ là tiền hưởng lợi từ việc chứa mại dâm. Đến 18h20' cùng ngày, N và V tiếp tục đi vào căn phòng trên để quan hệ tình dục. N và V thoả thuận với nhau mỗi lần mua bán dâm là 320.000đ/người/lần, V đồng ý và đưa tiền cho N cất giữ trong người. N và V đang thực hiện hành vi quan hệ tình dục thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột kiểm tra, bắt quả tang.

Tại bản án số 27/2018/HSST ngày 31/01/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 254 Bộ luật hình sự năm 1999, khoản 3 Điều 7 và điểm c khoản 2 Điều 327, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo **NGUYỄN THỊ H 05** (năm) năm tù về tội “Chứa mại dâm”.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian đã tạm giữ, tạm giam trước, từ ngày 31/8/2017 đến ngày 15/9/2017.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 09/02/2018, bị cáo Nguyễn Thị H kháng cáo với nội dung: Xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Tại phiên toà phúc thẩm, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng cũng như lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát đã đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Thị H và cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Chứa mại dâm” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 254 Bộ luật hình sự năm 1999 là

đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Mức hình phạt 05 năm tù đối với bị cáo là thỏa đáng, tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của bị cáo Nguyễn Thị H tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án nên đã có đủ cơ sở để kết luận: Vào lúc 17h45' và 18h20' ngày 21/8/2017, Nguyễn Thị H đã có hành vi sử dụng căn phòng của quán cà phê Karaoke S do H làm chủ và quản lý để Bùi Thị Tuyết N bán dâm cho Đinh Công T và Nguyễn Bảo V, H đã được hưởng lợi bất chính số tiền 100.000đ, và bị bắt quả tang. Như vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Nguyễn Thị H về tội "*Chứa mại dâm*" theo điểm c khoản 2 Điều 254 Bộ luật hình sự năm 1999 (điểm c khoản 2 Điều 327 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét mức hình phạt 05 năm tù đối với bị cáo Nguyễn Thị H mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt là thỏa đáng, tương xứng với tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Bởi lẽ, hành vi của bị cáo không chỉ gây mất thuần phong mỹ tục, trái đạo đức xã hội, mà còn xâm phạm đến trật tự trị an tại địa pH. Bị cáo phạm tội rất nghiêm trọng với tình tiết định khung "Phạm tội nhiều lần". Tại cấp phúc thẩm bị cáo không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới. Vì vậy, cần áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt.

[3] Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Nguyễn Thị H phải chịu án phí Hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị H. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 27/2018/HSST ngày 31/01/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 254 Bộ luật hình sự năm 1999; khoản 3 Điều 7, điểm c khoản 2 Điều 327, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017); Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13.

Xử phạt bị cáo **NGUYỄN THỊ H 05** (Năm) năm tù về tội “Chứa mại dâm”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian đã tạm giữ, tạm giam, từ ngày 31/8/2017 đến ngày 15/9/2017.

2. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thị H phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Văn phòng CQCSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp;
- TAND thành phố BMT;
- VKSND thành phố BMT;
- Công an thành phố BMT;
- Chi cục THADS thành phố B;
- T.H.A hình sự Công an thành phố BMT;
- Đương sự;
- Bị cáo;
- Lưu Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lưu Thị Thu Hường